

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh và phê duyệt

Danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ năm 2019 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam giao tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện

THÔNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ số 29/2013/QH13 ngày 18/6/2013;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 16/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 37/2015/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2015 quy định về quản lý và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước thuộc trách nhiệm quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Kế hoạch Khoa học và Công nghệ ngành ngân hàng năm 2017;

Căn cứ các Biên bản họp Hội đồng tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ năm 2019 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các Biên bản họp Tổ Thẩm định kinh phí nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ năm 2019 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Viện trưởng Viện Chiến lược Ngân hàng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh một số nội dung của 06 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ thuộc Danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ năm 2019 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã được phê duyệt tại Quyết định số 757/QĐ-NHNN ngày 12/4/2019 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo Phụ lục 1 đính kèm.

Điều 2. Phê duyệt Danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ năm 2019 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam giao tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện theo Phụ lục 2 đính kèm.



Điều 3. Viện Chiến lược Ngân hàng có trách nhiệm tổ chức triển khai các nhiệm vụ trong Danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ năm 2019 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam giao tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chủ tịch Hội đồng Khoa học và Công nghệ ngành Ngân hàng, Viện trưởng Viện Chiến lược Ngân hàng, Thủ trưởng các đơn vị liên quan và cá nhân được giao thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ năm 2019 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *✓*

Nơi nhận:

- Như điều 5 (35 bản);
- Thống đốc NHNN (để b/c);
- Phó Thống đốc Nguyễn Kim Anh;
- Thường trực HĐKH&CN NH - Viện Chiến lược Ngân hàng (05 bản);
- Học viện Ngân hàng (03 bản);
- Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh (03 bản);
- Lưu VP, VCL4. *✓*

Đính kèm:

- Danh mục điều chỉnh nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ năm 2019 của NHNN;
- Danh mục nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ năm 2019 của NHNN.

Mr. THÔNG ĐỐC
PHÓ THỐNG ĐỐC



Nguyễn Kim Anh



DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH CÁC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ NĂM 2019
CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

(Đính kèm Quyết định số 2719.../QĐ-NHNN ngày 30/12/2019 của Thống đốc NHNN)

TT	Tên nhiệm vụ (Theo Quyết định 757/QĐ-NHNN)	Tên nhiệm vụ/ Mã số điều chỉnh	Mã số	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu kết quả nghiên cứu
1	Thực trạng và giải pháp hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng dịch vụ ngân hàng.	Thực trạng và giải pháp hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng dịch vụ tài chính tại Việt Nam	DTNH. 004/19	<p>Mục tiêu nghiên cứu:</p> <p>Nghiên cứu nhằm hoàn thiện khuôn khổ pháp lý để thúc đẩy việc bảo vệ người tiêu dùng dịch vụ tài chính (tập trung vào nội liên quan đến người tiêu dùng dịch vụ ngân hàng), phục vụ cho mục tiêu của chiến lược tài chính toàn diện tại Việt Nam.</p> <p>Các nội dung chính:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định mối quan hệ, các chủ thể tham gia giao dịch cung ứng/sử dụng dịch vụ tài chính. - Xác định các quy định pháp lý về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng nói chung và các quy định pháp lý về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng dịch vụ tài chính nói riêng đối với từng nhóm dịch vụ tài chính cụ thể. - Phân tích Thông lệ quốc tế về Bảo vệ người tiêu dùng dịch vụ tài chính của Ngân hàng Thế giới cũng như các quy định của pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng dịch vụ tài chính của một số quốc gia như Pháp, Anh, Mỹ... để đưa các đề xuất, khuyến nghị nhằm cải thiện khuôn khổ pháp lý về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng dịch vụ tài chính. - Khuyến nghị nhằm cải thiện khuôn khổ pháp lý về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng dịch vụ ngân hàng, trong đó nêu rõ ý nghĩa của mỗi nhóm giải pháp và đề

TT	Tên nhiệm vụ (Theo Quyết định 757/QĐ-NHNN)	Tên nhiệm vụ/ Mã số điều chỉnh	Mã số	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu kết quả nghiên cứu
2	Nghiên cứu hoạt động của Công ty quản lý tài sản của các Tổ chức tín dụng tại Việt Nam: Kinh nghiệm quốc tế và khuyến nghị chính sách cho Việt Nam	Nghiên cứu định hướng hoạt động của Công ty Quản lý tài sản của các Tổ chức tín dụng tại Việt Nam (VAMC) sau năm 2020	ĐTNH.009/19	<p>Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu kết quả nghiên cứu</p> <p>xuất cách thức triển khai cụ thể. Khuyến nghị có thể bao gồm việc hoàn thiện chính sách cũng như bộ máy quản lý để đảm bảo tính độc lập và thống nhất trong công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng dịch vụ tài chính.</p> <p>Yêu cầu về phương thức triển khai:</p> <p>Nên có sự tham gia của đại diện các định chế tài chính, các công ty fintech.</p> <p>Mục tiêu tổng quát:</p> <p>Trên cơ sở đánh giá hoạt động của Công ty quản lý tài sản của các Tổ chức tín dụng (VAMC) tại Việt Nam giai đoạn 2013-2019, đề tài đề xuất định hướng hoạt động và phát triển VAMC sau năm 2020, đặc biệt giai đoạn 2020-2030; Đồng thời đề xuất các điều kiện và giải pháp nhằm triển khai định hướng hoạt động và phát triển của VAMC sau năm 2020.</p> <p>Nội dung nghiên cứu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở lý thuyết về công ty quản lý tài sản bao gồm: khung pháp lý, tổ chức, nhân sự, tài chính, công nghệ, phương thức hoạt động, các loại hàng hóa, định giá nợ... - Kinh nghiệm quốc tế về hoạt động của các công ty quản lý tài sản; - Đánh giá thực trạng hoạt động của Công ty quản lý tài sản của các Tổ chức tín dụng (VAMC) giai đoạn 2013-2020; - Xây dựng định hướng hoạt động và phát triển của VAMC giai đoạn 2021-2030; - Điều kiện và giải pháp triển khai định hướng hoạt động và phát triển của VAMC giai đoạn 2021-2030. <p>Phương thức triển khai:</p> <p>Thiết lập nhóm nghiên cứu có năng lực và nghiêm túc, phối hợp với VAMC và Cơ quan Thanh tra giám sát ngân hàng để kết quả nghiên cứu thực sự có ý nghĩa.</p>

TT	Tên nhiệm vụ (Theo Quyết định 757/QĐ-NHNN)	Tên nhiệm vụ/ Mã số điều chỉnh	Mã số	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu kết quả nghiên cứu
3	Kiểm soát điều kiện tài chính quốc gia trong điều kiện hội nhập tài chính ở Việt Nam	Xây dựng Bộ chỉ số điều kiện tài chính quốc gia (domestic financial conditions) trong điều kiện hội nhập tài chính ở Việt Nam	DTNH.013/19	<p>Mục tiêu nghiên cứu:</p> <p>Xây dựng Bộ chỉ số điều kiện tài chính quốc gia trong điều kiện hội nhập tài chính ở Việt Nam để đề xuất các giải pháp kiểm soát phù hợp.</p> <p>Nội dung nghiên cứu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm rõ cơ sở lý luận về chỉ số điều kiện tài chính quốc gia; - Nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế về xây dựng chỉ số điều kiện tài chính quốc gia, rút ra bài học cho Việt Nam. - Xây dựng Bộ chỉ số điều kiện tài chính quốc gia của Việt Nam. - Khuyến nghị và đề xuất.
4	Thao túng lợi nhuận công bố của các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam: Bảng chứng thực nghiệm và các khuyến nghị	Thao túng lợi nhuận công bố của các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam – một số khuyến nghị	DTNH.014/19	<p>Mục tiêu nghiên cứu:</p> <p>Phân tích thực nghiệm về hoạt động thao túng lợi nhuận của các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam để đề xuất các giải pháp hạn chế mức độ thao túng lợi nhuận báo cáo của các công ty này.</p> <p>Nội dung nghiên cứu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổng quan lý luận về hoạt động thao túng lợi nhuận báo cáo của các công ty niêm yết và các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động thao túng lợi nhuận của các công ty này. - Phân tích đánh giá cách thức hoạt động thao túng lợi nhuận công bố và các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động thao túng lợi nhuận báo cáo của các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán tại Việt Nam. - Khuyến nghị chính sách nhằm hạn chế các hoạt động thao túng lợi nhuận của các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam. <p>Yêu cầu về phương thức triển khai:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân phân tích lợi ích của nhiệm vụ cần chú trọng làm rõ lợi ích của nghiên cứu này đối với NHNN.

TT	Tên nhiệm vụ (Theo Quyết định 757/QĐ-NHNN)	Tên nhiệm vụ/ Mã số điều chỉnh	Mã số	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu kết quả nghiên cứu
5	Giải pháp tài chính hỗ trợ phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp tại Việt Nam	Giải pháp tài chính hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp tại Việt Nam	ĐTINH.015/19	<p>- Thành viên nhóm nghiên cứu cần cân nhắc bổ sung từ các đơn vị phối hợp.</p> <p>Mục tiêu nghiên cứu: Đề xuất, khuyến nghị nhằm hoàn thiện hệ thống giải pháp tài chính hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khởi nghiệp tại Việt Nam cho giai đoạn 2020 – 2025.</p> <p>Nội dung nghiên cứu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở lý thuyết về giải pháp tài chính hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp; - Kinh nghiệm quốc tế về giải pháp tài chính hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp; - Thực trạng giải pháp tài chính hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp tại Việt Nam. - Đề xuất, kiến nghị nhằm hoàn thiện các giải pháp tài chính hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp tại Việt Nam giai đoạn 2020 – 2025. <p>Yêu cầu về phương thức triển khai nghiên cứu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bổ sung phân tích về các đối tượng thụ hưởng kết quả nghiên cứu, đặc biệt là phân tích lợi ích nghiên cứu đối với ngành Ngân hàng.
6	Xây dựng, triển khai và áp dụng hệ thống công nghệ thông tin nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động thanh tra, giám sát ngân hàng	Xây dựng yêu cầu về nghiệp vụ, quy trình và dữ liệu cho hệ thống công nghệ thông tin trong hoạt động thanh tra, giám sát ngân hàng của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	DANH.001/19	<p>Mục tiêu tổng quát: Nghiên cứu thực trạng hệ thống công nghệ thông tin trong hoạt động thanh tra, giám sát ngân hàng để kiến nghị và tham mưu cho lãnh đạo NHNN trong việc xây dựng Hệ thống công nghệ thông tin cho hoạt động thanh tra, giám sát ngân hàng đảm bảo bảo nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác thanh tra, giám sát ngân hàng.</p> <p>Nội dung nghiên cứu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vai trò của hệ thống công nghệ thông tin trong hoạt động thanh tra, giám sát ngân hàng. - Thực trạng ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác thanh tra, giám sát ngân hàng tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. - Định hướng và giải pháp đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin nhằm nâng

TT	Tên nhiệm vụ (Theo Quyết định 757/QĐ-NHNN)	Tên nhiệm vụ/ Mã số điều chỉnh	Mã số	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu kết quả nghiên cứu cao hiệu quả hoạt động thanh tra, giám sát ngân hàng. - Đề xuất lộ trình và kiến nghị đối với NHNN. <i>Yêu cầu về phương thức triển khai:</i> Cần lưu ý đảm bảo việc sử dụng các thông tin, dữ liệu, tài liệu mật trong CQTGS đúng quy định.

KT. THÔNG ĐỐC
PHÓ THÔNG ĐỐC

Nguyễn Kim Anh





Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2019

Phụ lục 2

DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ NĂM 2019
CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM GIAO TỜ CHỨC, CÁ NHÂN CHỦ TRÌ THỰC HIỆN

(Đính kèm Quyết định số 2719.../QĐ-NHNN ngày 30/12/2019 của Thống đốc NHNN)

TT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Chủ nhiệm nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu kết quả nghiên cứu	Thời gian thực hiện (Tháng)		Kinh phí thực hiện (Đồng)			
					Thời gian nghiên cứu	Thời gian nghiệm thu	Tổng	Nguồn NHNN	Nguồn Bộ KH&CN	Nguồn khác
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1.	Tương tác chính giữa tài khóa và chính sách tiền tệ: đề xuất cơ chế phối hợp	DTNH.001/19	ThS. Phạm Thanh Hà, Vụ trưởng, Vụ Chính sách tiền tệ, NHNN	Mục tiêu nghiên cứu: Nghiên cứu tác động cả hai chiều giữa chính sách tiền tệ (CSTT) và chính sách tài khóa (CSTK) và đề xuất cơ chế phối hợp giữa CSTT và CSTT nhằm ổn định kinh tế vĩ mô và tăng trưởng kinh tế. Nội dung nghiên cứu: - Lựa chọn và ứng dụng mô hình đánh giá sự dẫn dắt của CSTT hoặc CSTK; - Lựa chọn và ứng dụng các mô hình định lượng đánh giá tác động của CSTK (hoặc tiền tệ) lên CSTT (hoặc tài khóa).	12	3	200.000.000	200.000.000		

TT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Chủ nhiệm nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu kết quả nghiên cứu	Thời gian thực hiện (Tháng)		Kinh phí thực hiện (Đồng)			
					Thời gian nghiên cứu	Thời gian nghiệm thu	Tổng	Nguồn NHNN	Nguồn Bộ KH&CN	Nguồn khác
2.	Các giải pháp đảm bảo an toàn tín dụng đối với các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư tại các ngân hàng thương mại Việt Nam	ĐTINH. 002/19	TS. Nguyễn Xuân Bắc, Phó Vụ trưởng, Vụ Tín dụng các ngành kinh tế, NHNN	<p>Đề xuất cơ chế phối hợp CSTT và CSTK nhằm ổn định kinh tế vĩ mô và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.</p> <p>Yêu cầu về kết quả nghiên cứu:</p> <p>Nội dung cần đảm bảo nghiên cứu tác động cả 2 chiều giữa CSTT và CSTK và xác định/đánh giá sự dẫn dắt của CSTT hoặc CSTK.</p>	18	3	245.000.000	245.000.000		
				<p>Mục tiêu nghiên cứu:</p> <p>Tổng kết cơ sở lý luận và thực tiễn về tín dụng đối với các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư, trên cơ sở đó đề xuất giải pháp đảm bảo an toàn tín dụng đối với các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư tại các NHTM Việt Nam trong giai đoạn xã hội hóa đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng.</p> <p>Nội dung nghiên cứu:</p> <p>- Cơ sở lý luận về tín dụng đối với các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư tại các NHTM Việt Nam: khái niệm, sự cần thiết, nội dung chính sách tín dụng của các NHTM và hoạt động tín dụng của các NHTM đối với các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư</p>						

TT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Chủ nhiệm nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu kết quả nghiên cứu	Thời gian thực hiện (Tháng)		Kinh phí thực hiện (Đồng)			
					Thời gian nghiên cứu	Thời gian nghiệm thu	Tổng	Nguồn NHHNN	Nguồn Bộ KH&CN	Nguồn khác
3.	Hoàn thiện pháp luật về giao dịch bảo đảm nhằm thúc đẩy xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng	DTNH.003/19	ThS. Tạ Quang Đôn, Vụ trưởng, Vụ Pháp chế, NHHNN	(làm rõ đặc trưng rủi ro tín dụng đối với các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư, hệ thống đảm bảo an toàn tín dụng ngân hàng); nghiên cứu kinh nghiệm của một số nước trong việc quản lý tín dụng đối với các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư. - Thực trạng về cấp tín dụng đối với các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư tại các NHTM Việt Nam. - Đưa ra khuyến nghị đối với các cơ quan quản lý để hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về đầu tư theo hình thức đối tác công tư; khuyến nghị đối với NHHNN, các NHTM nhằm đảm bảo an toàn tín dụng đối với các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư.	12	3	220.000.000	220.000.000		

TT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Chủ nhiệm nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu kết quả nghiên cứu	Thời gian thực hiện (Tháng)		Kinh phí thực hiện (Đồng)			
					Thời gian nghiên cứu	Thời gian nghiệm thu	Tổng	Nguồn NHNN	Nguồn Bộ KH&CN	Nguồn khác
				<p>Nội dung nghiên cứu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Rà soát tổng thể quy định pháp luật Việt Nam liên quan đến giao dịch bảo đảm của các TCTD, bao gồm: các quy định của pháp luật về giao dịch bảo đảm, đăng ký giao dịch bảo đảm, xử lý tài sản bảo đảm; các quy định của pháp luật về đất đai, kinh doanh bất động sản, nhà ở... có liên quan đến giao dịch bảo đảm. Nghiên cứu kinh nghiệm của một số quốc gia, rút ra bài học cho Việt Nam. - Chi ra những tồn tại, hạn chế của quy định hiện hành và những ảnh hưởng, tác động của những tồn tại, hạn chế này đến kết quả xử lý nợ xấu của các TCTD; Nghiên cứu một số trường hợp thực tiễn thực hiện giao dịch bảo đảm của các TCTD. - Nghiên cứu, đề xuất việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật để nâng cao hiệu quả thực thi hệ thống pháp luật về giao dịch bảo đảm của các TCTD, đảm bảo sự thống nhất, phù hợp với thực tiễn, hạn chế các rủi ro pháp lý, giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình 						

TT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Chủ nhiệm nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu kết quả nghiên cứu	Thời gian thực hiện (Tháng)		Kinh phí thực hiện (Đồng)			
					Thời gian nghiên cứu	Thời gian nghiệm thu	Tổng	Nguồn NHNN	Nguồn Bộ KH&CN	Nguồn khác
4.	Thực trang và giải pháp hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng dịch vụ tài chính tại Việt Nam	DTNH.004/19	ThS. Nguyễn Thị Thanh Hằng- Giám đốc, Trung tâm tư vấn, đào tạo, chuyển giao KH&CN ngân hàng, Viện CLNH, NHNN	<p>Thực hiện, từ đó, góp phần thúc đẩy việc xử lý nhanh nợ xấu của các TCTD.</p> <p>Yêu cầu về phương thức triển khai:</p> <p>Nhóm nghiên cứu cần có đại diện từ các Vụ, Cục NHNN và các NHTM.</p>	12	3	240.000.000	240.000.000		
				<p>Mục tiêu nghiên cứu:</p> <p>Nghiên cứu nhằm hoàn thiện khuôn khổ pháp lý để thúc đẩy việc bảo vệ người tiêu dùng dịch vụ tài chính (tập trung vào nội liên quan đến người tiêu dùng dịch vụ ngân hàng), phục vụ cho mục tiêu của chiến lược tài chính toàn diện tại Việt Nam.</p> <p>Các nội dung chính:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định mối quan hệ, các chủ thể tham gia giao dịch cung ứng/sử dụng dịch vụ tài chính. - Xác định các quy định pháp lý về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng nói chung và các quy định pháp lý về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng dịch vụ tài chính nói riêng đối với từng nhóm dịch vụ tài chính cụ thể. - Phân tích Thông lệ quốc tế về Bảo vệ 						

TT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Chủ nhiệm nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu kết quả nghiên cứu	Thời gian thực hiện (Tháng)		Kinh phí thực hiện (Đồng)			
					Thời gian nghiên cứu	Thời gian nghiệm thu	Tổng	Nguồn NHNN	Nguồn Bộ KH&CN	Nguồn khác
5.	Quan hệ giữa quản trị ngân hàng với hiệu quả hoạt động	ĐTNH. 005/19	Nguyễn Vĩnh Hưng, Phó Vụ trưởng, Vụ	<p>Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu kết quả nghiên cứu</p> <p>người tiêu dùng dịch vụ tài chính của Ngân hàng Thẻ giới cũng như các quy định của pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng dịch vụ tài chính của một số quốc gia như Pháp, Anh, Mỹ ... để đưa các đề xuất, khuyến nghị nhằm cải thiện khuôn khổ pháp lý về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng dịch vụ tài chính.</p> <p>- Khuyến nghị nhằm cải thiện khuôn khổ pháp lý về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng dịch vụ ngân hàng, trong đó nêu rõ ý nghĩa của mỗi nhóm giải pháp và đề xuất cách thức triển khai cụ thể. Khuyến nghị có thể bao gồm việc hoàn thiện chính sách cũng như bộ máy quản lý để đảm bảo tính độc lập và thống nhất trong công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng dịch vụ tài chính.</p> <p>Yêu cầu về phương thức triển khai:</p> <p>Nên có sự tham gia của đại diện các định chế tài chính, các công ty fintech.</p> <p>Mục tiêu nghiên cứu:</p> <p>Xác định các yếu tố quan trọng của quản trị ngân hàng có tác động đến hiệu quả</p>	12	3	228.000.000	228.000.000		

TT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Chủ nhiệm nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu kết quả nghiên cứu	Thời gian thực hiện (Tháng)		Kinh phí thực hiện (Đồng)			
					Thời gian nghiên cứu	Thời gian nghiệm thu	Tổng	Nguồn NHNN	Nguồn Bộ KH&CN	Nguồn khác
	của các ngân hàng TMCP Việt Nam		Ôn định tiền tệ-tài chính, NHNN	<p>hoạt động của ngân hàng (dựa trên phương pháp định lượng); từ đó làm cơ sở xây dựng khung chính sách quản trị ngân hàng của NHNN, góp phần thúc đẩy hiệu quả hoạt động ngân hàng tại các NHTMCP Việt Nam.</p> <p>Các nội dung chính:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu lý luận về mối quan hệ giữa quản trị ngân hàng với hiệu quả hoạt động ngân hàng. - Xây dựng mô hình đánh giá định lượng nhằm kiểm định mối quan hệ giữa quản trị ngân hàng hiệu quả hoạt động ngân hàng Việt Nam trong giai đoạn 2007 đến 2019. - Đề xuất biện pháp chính sách và lộ trình nhằm tăng cường quản trị ngân hàng ở Việt Nam và gợi ý những hướng nghiên cứu tiếp theo đối với quản trị ngân hàng. 						
6.	Vai trò của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam trong hỗ trợ phát triển	DTNH.006/19	Nguyễn Đình Lưu, Phó Tổng giám đốc Bảo hiểm	<p>Mục tiêu nghiên cứu:</p> <p>Phân tích, đánh giá thực trạng hoạt động của hệ thống Quỹ tín dụng nhân dân (QTĐND); Thực trạng công tác quản lý, giám sát đối với các QTĐND; Thực</p>	12	3	200.000.000	200.000.000		

TT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Chủ nhiệm nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu kết quả nghiên cứu	Thời gian thực hiện (Tháng)		Kinh phí thực hiện (Đồng)			
					Thời gian nghiên cứu	Thời gian nghiệm thu	Tổng	Nguồn NHNN	Nguồn Bộ KH&CN	Nguồn khác
	bền vững hệ thống Quỹ tín dụng nhân dân ở Việt Nam đến năm 2025		tiền gửi Việt Nam	<p>trang hoạt động hỗ trợ của BHTGVN đối với hệ thống QTDND để đưa ra các đánh giá về mặt được, những hạn chế, tồn tại và nguyên nhân; từ đó đề xuất các giải pháp, kiến nghị nhằm nâng cao vai trò của BHTGVN trong hỗ trợ phát triển bền vững hệ thống QTDND ở Việt Nam trong thời gian tới.</p> <p>Nội dung nghiên cứu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở lý luận về phát triển bền vững hệ thống QTDND và vai trò, nhiệm vụ của tổ chức bảo hiểm tiền gửi trong hỗ trợ phát triển bền vững hệ thống QTDND. - Thực trạng tổ chức, hoạt động của hệ thống QTDND và vai trò, nhiệm vụ của BHTGVN trong hỗ trợ phát triển hệ thống QTDND ở Việt Nam. - Giải pháp nhằm nâng cao vai trò của BHTGVN trong hỗ trợ phát triển bền vững hệ thống QTDND ở Việt Nam đến năm 2025. <p>Yêu cầu về phương thức triển khai:</p> <p>Nên có sự tham gia phối hợp nghiên cứu của đại diện từ CQTTGS ngân hàng, NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố.</p>						

TT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Chủ nhiệm nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu kết quả nghiên cứu	Thời gian thực hiện (Tháng)		Kinh phí thực hiện (Đồng)			
					Thời gian nghiên cứu	Thời gian nghiên cứu thu	Tổng	Nguồn NHNN	Nguồn Bộ KH&CN	Nguồn khác
7.	Nghiên cứu của tác động từ sự phát triển tài chính đến tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam	DTNH.008/19	TS. Nguyễn Trần Phúc, Trưởng Khoa, Đại học Ngân hàng Tp.HCM	Mục tiêu nghiên cứu: Đề xuất các giải pháp để phát huy tác động tích cực của phát triển tài chính đến tăng trưởng kinh tế Việt Nam. Nội dung nghiên cứu: - Làm rõ nội hàm phát triển tài chính và mối quan hệ giữa phát triển tài chính và tăng trưởng kinh tế. Làm rõ kênh tác động từ phát triển tài chính đến tăng trưởng kinh tế. - Thực trạng phát triển tài chính ở Việt Nam (về cấu trúc, công cụ) và kênh tác động qua lại giữa phát triển tài chính và tăng trưởng kinh tế tại Việt Nam. Từ đó làm cơ sở để xây dựng mô hình định lượng, lưu ý xem xét mô hình, công cụ sử dụng để chạy mô hình cho phù hợp. - Đề xuất các giải pháp và kiến nghị cụ thể về việc phát triển tài chính phù hợp trong mối quan hệ với tăng trưởng kinh tế Việt Nam.	12	3	190.000.000		190.000.000	
8.	Nghiên cứu định hướng hoạt động của Công ty	DTNH.009/19	TS. Bùi Tín Nghi- Giám đốc, Học viện	Mục tiêu tổng quát: Trên cơ sở đánh giá hoạt động của Công ty quản lý tài sản của các Tổ chức	12	3	260.000.000		260.000.000	

TT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Chủ nhiệm nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu kết quả nghiên cứu	Thời gian thực hiện (Tháng)		Kinh phí thực hiện (Đồng)			
					Thời gian nghiên cứu	Thời gian nghiệm thu	Tổng	Nguồn NHNN	Nguồn Bộ KH&CN	Nguồn khác
	Quản lý tài sản của các Tổ chức tín dụng tại Việt Nam (VAMC) sau năm 2020		Ngân hàng	<p>tín dụng (VAMC) tại Việt Nam giai đoạn 2013-2019, đề tài đề xuất định hướng hoạt động và phát triển VAMC sau năm 2020, đặc biệt giai đoạn 2020-2030; Đồng thời đề xuất các điều kiện và giải pháp nhằm triển khai định hướng hoạt động và phát triển của VAMC sau năm 2020.</p> <p>Nội dung nghiên cứu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở lý thuyết về công ty quản lý tài sản bao gồm: khung pháp lý, tổ chức, nhân sự, tài chính, công nghệ, phương thức hoạt động, các loại hàng hóa, định giá nợ... - Kinh nghiệm quốc tế về hoạt động của các công ty quản lý tài sản; - Đánh giá thực trạng hoạt động của Công ty quản lý tài sản của các Tổ chức tín dụng (VAMC) giai đoạn 2013-2020; - Xây dựng định hướng hoạt động và phát triển của VAMC giai đoạn 2021-2030; - Điều kiện và giải pháp triển khai định hướng hoạt động và phát triển của VAMC giai đoạn 2021-2030. 						

TT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Chủ nhiệm nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu kết quả nghiên cứu	Kinh phí thực hiện (Đồng)					
					Thời gian thực hiện (Tháng)	Thời gian nghiên cứu	Tổng	Nguồn NHNN	Nguồn Bộ KH&CN	Nguồn khác
9.	Hiệu lực của chính sách an toàn vĩ mô qua kênh chuẩn mực tín dụng (bank lending standard) tới thị trường bất động sản tại Việt Nam	DTNH.010/19	PGS.TS. Phạm Thị Hoàng Anh, Viện trưởng, Viện NCKH ngân hàng, Học viện Ngân hàng	Đề tài nhằm đánh giá hiệu lực của các công cụ liên quan đến chuẩn mực tín dụng trong chính sách an toàn vĩ mô tại Việt Nam bao gồm khả năng tác động, mức tác động, độ trễ của tác động đến thị trường bất động sản (BDS). Trên cơ sở đó, nhóm nghiên cứu đề xuất các khuyến nghị chính sách trong nâng cao hiệu lực điều hành chính sách an toàn vĩ mô tại Việt Nam.	12	3	200.000.000		200.000.000	
				Mục tiêu nghiên cứu:						
				Yêu cầu về phương thức triển khai:	Thiết lập nhóm nghiên cứu có năng lực và nghiên túc, phối hợp với VAMC và Cơ quan Thanh tra giám sát ngân hàng để kết quả nghiên cứu thực sự có ý nghĩa.					
				Nội dung nghiên cứu:	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống hóa đầy đủ khung lý thuyết về chính sách tín dụng (trong đó có chính sách tín dụng bất động sản), cơ chế truyền dẫn của chính sách an toàn vĩ mô qua kênh chuẩn mực tín dụng tới thị trường bất động sản (BDS). - Kinh nghiệm quốc tế trong điều hành 					

TT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Chủ nhiệm nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu kết quả nghiên cứu	Thời gian thực hiện (Tháng)		Kinh phí thực hiện (Đồng)			
					Thời gian nghiên cứu	Thời gian nghiệm thu	Tổng	Nguồn NHNN	Nguồn Bộ KH&CN	Nguồn khác
10.	Đánh giá tính kỹ luật thị trường ngành ngân hàng tại Việt Nam	ĐTNH. 011/19	TS. Trần Việt Dũng, Phó Viện trưởng, Viện Đào tạo quốc tế,	<p>Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu kết quả nghiên cứu</p> <p>chính sách giám sát an toàn vĩ mô qua kênh chuẩn mực tín dụng tại một số quốc gia; các bài học kinh nghiệm cho Việt Nam.</p> <p>- Xây dựng được mô hình phù hợp để đánh giá hiệu lực của chính sách an toàn vĩ mô qua kênh chuẩn mực tín dụng (lending standards) tới thị trường BĐS tại Việt Nam.</p> <p>- Đề xuất một số khuyến nghị chính sách nhằm nâng cao hiệu lực của chính sách an toàn vĩ mô qua kênh chuẩn mực tín dụng (lending standards) tới thị trường BĐS tại Việt Nam.</p> <p>Yêu cầu về phương thức triển khai thực hiện:</p> <p>- Xây dựng mô hình kiểm định đánh giá phải thực sự có ý nghĩa. Đảm bảo phương pháp nghiên cứu (dữ liệu...) để có kết quả nghiên cứu thiết thực.</p> <p>Mục tiêu nghiên cứu:</p> <p>Đánh giá tổng quan về kỹ luật thị trường ngành ngân hàng Việt Nam và xây dựng bộ chỉ số mức độ minh bạch và công bố thông tin cho các ngân hàng Việt Nam.</p>	12	3	230.000.000		230.000.000	

TT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Chủ nhiệm nhiệm vụ	Nội dung nghiên cứu:	Thời gian thực hiện (Tháng)		Kinh phí thực hiện (Đồng)			
					Thời gian nghiên cứu	Thời gian nghiệm thu	Tổng	Nguồn NHNN	Nguồn Bộ KH&CN	Nguồn khác
			Đại học Ngân hàng Tp.HCM	<p>Nội dung nghiên cứu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Rà soát kinh nghiệm triển khai trụ cột 3 của Basel II tại các quốc gia trên thế giới, và rút ra kinh nghiệm cho Việt Nam. - Đánh giá lộ trình, điều kiện triển khai trụ cột 3 cho các NHTM Việt Nam. - Đánh giá, phân tích hành vi của các tác nhân chính của kỳ luật thị trường (người gửi tiền, trái chủ và nhà đầu tư cổ phiếu) đối với hoạt động ngân hàng tại Việt Nam và ảnh hưởng của các can thiệp của cơ quan quản lý tới kỳ luật thị trường. - Xây dựng bộ chỉ số về mức độ minh bạch và công bố thông tin của các ngân hàng Việt Nam; trên cơ sở đó thực hiện chấm điểm cho các NHTM Việt Nam. <p>Phương thức triển khai nghiên cứu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp nghiên cứu: nghiên cứu bằng mô hình định lượng chỉ là một phương pháp, cần bổ sung thêm các phương pháp nghiên cứu khác. Khi xây dựng thuyết minh, cần chỉ rõ phương pháp nghiên cứu (đối với phương pháp định lượng: làm rõ sử dụng mô hình gì, 						

TT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Chủ nhiệm nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu kết quả nghiên cứu	Thời gian thực hiện (Tháng)		Kinh phí thực hiện (Đồng)			
					Thời gian nghiên cứu	Thời gian nghiệm thu	Tổng	Nguồn NHNN	Nguồn Bộ KH&CN	Nguồn khác
11.	Tác động của nợ công đến bất bình đẳng thu nhập tại Việt Nam và một số khuyến nghị chính sách	ĐTNH.012/19	TS. Lê Thị Diệu Huyền, Phó Trưởng Khoa Tài chính, Học viện Ngân hàng	<p>phần nhóm Ngân hàng niêm yết và chưa niêm yết để so sánh, đánh giá, xây dựng chỉ số đại diện cho khẩu vị rủi ro để chạy mô hình...).</p> <p>- Thành phần tham gia nghiên cứu: phải có chuyên gia am hiểu thực tiễn để sản phẩm nghiên cứu có giá trị phù hợp với thực tiễn Việt Nam (như các đại diện từ Cơ quan thanh tra, giám sát ngân hàng...).</p>	12	3	175.000.000	175.000.000		
				<p>Mục tiêu nghiên cứu: Nghiên cứu tác động của nợ công lên bất bình đẳng thu nhập tại Việt Nam để đưa ra khuyến nghị chính sách nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của nợ công đến bất bình đẳng thu nhập tại Việt Nam.</p> <p>Nội dung nghiên cứu: - Nghiên cứu cơ chế tác động, nhân tố ảnh hưởng, mức độ ảnh hưởng của nợ công tới bất bình đẳng thu nhập. - Đánh giá thực trạng tác động của nợ công tại Việt Nam giai đoạn 2000 – 2016 lên tình trạng bất bình đẳng thu nhập tại Việt Nam. - Khuyến nghị chính sách giảm thiểu</p>						

TT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Chủ nhiệm nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu kết quả nghiên cứu	Thời gian thực hiện (Tháng)		Kinh phí thực hiện (Đồng)			
					Thời gian nghiên cứu	Thời gian nghiệm thu	Tổng	Nguồn NHNN	Nguồn Bộ KH&CN	Nguồn khác
12.	Xây dựng Bộ chỉ số điều kiện tài chính quốc gia (domestic financial conditions) trong điều kiện hội nhập tài chính ở Việt Nam	DTNH.013/19	PGS.TS. Nguyễn Thanh Phương, Chủ nhiệm Khoa Tài chính, Học viện Ngân hàng	<p>ảnh hưởng của nợ công đến bất bình đẳng thu nhập tại Việt Nam.</p> <p>Yêu cầu về phương thức triển khai và kết quả nghiên cứu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp nghiên cứu cần làm rõ về mô hình được sử dụng; - Xem xét sử dụng bộ dữ liệu của Tổng cục Thống kê. <p>Yêu cầu về chuyên gia kết quả nghiên cứu:</p> <p>Chuyên gia kết quả nghiên cứu đến Ủy ban Kinh tế và Ủy ban Ngân sách của Quốc hội.</p> <p>Mục tiêu nghiên cứu:</p> <p>Xây dựng Bộ chỉ số điều kiện tài chính quốc gia trong điều kiện hội nhập tài chính ở Việt Nam để đề xuất các giải pháp kiểm soát phù hợp.</p> <p>Nội dung nghiên cứu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm rõ cơ sở lý luận về chỉ số điều kiện tài chính quốc gia; - Nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế về xây dựng chỉ số điều kiện tài chính quốc gia, rút ra bài học cho Việt Nam. 	12	3	165.000.000		165.000.000	

TT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Chủ nhiệm nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu kết quả nghiên cứu	Thời gian thực hiện (Tháng)		Kinh phí thực hiện (Đồng)			
					Thời gian nghiên cứu	Thời gian nghiệm thu	Tổng	Nguồn NHNN	Nguồn Bộ KH&CN	Nguồn khác
13.	Thao túng lợi nhuận công bố của các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam – một số khuyến nghị	ĐTINH.014/19	TS. Đào Nam Giang, Phó Chủ nhiệm Khoa, Học viện Ngân hàng	<p>Mục tiêu nghiên cứu:</p> <p>Phân tích thực nghiệm về hoạt động thao túng lợi nhuận của các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam để đề xuất các giải pháp hạn chế mức độ thao túng lợi nhuận báo cáo của các công ty này.</p> <p>Nội dung nghiên cứu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổng quan lý luận về hoạt động thao túng lợi nhuận báo cáo của các công ty niêm yết và các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động thao túng lợi nhuận của các công ty này. - Phân tích đánh giá cách thức hoạt động thao túng lợi nhuận công bố và các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động thao túng lợi nhuận báo cáo của các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán tại Việt Nam. - Khuyến nghị chính sách nhằm hạn chế các hoạt động thao túng lợi nhuận của các công ty niêm yết trên thị trường 	12	3	165.000.000	165.000.000		

TT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Chủ nhiệm nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu kết quả nghiên cứu	Thời gian thực hiện (Tháng)		Kinh phí thực hiện (Đồng)			
					Thời gian nghiên cứu	Thời gian nghiệm thu	Tổng	Nguồn NHNN	Nguồn Bộ KH&CN	Nguồn khác
14.	Giải pháp tài chính hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp tại Việt Nam	DTNH.015/19	NCS. Phạm Đức Anh, Viện NCKH ngân hàng, Học viện Ngân hàng	<p>chứng khoán Việt Nam.</p> <p>Yêu cầu về phương thức triển khai:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân phần tích lợi ích của nhiệm vụ cần chú trọng làm rõ lợi ích của nghiên cứu này đối với NHNN. - Thành viên nhóm nghiên cứu cần cần nhắc bổ sung từ các đơn vị phối hợp. 	12	3	195.000.000		195.000.000	
<p>Mục tiêu nghiên cứu:</p> <p>Đề xuất, khuyến nghị nhằm hoàn thiện hệ thống giải pháp tài chính hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khởi nghiệp tại Việt Nam cho giai đoạn 2020 – 2025.</p> <p>Nội dung nghiên cứu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở lý thuyết về giải pháp tài chính hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp; - Kinh nghiệm quốc tế về giải pháp tài chính hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp; - Thực trạng giải pháp tài chính hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp tại Việt Nam. - Đề xuất, kiến nghị nhằm hoàn thiện các giải pháp tài chính hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp tại Việt Nam giai đoạn 2020 – 2025. <p>Yêu cầu về phương thức triển khai</p>										

TT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Chủ nhiệm nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu kết quả nghiên cứu	Thời gian thực hiện (Tháng)		Kinh phí thực hiện (Đồng)			
					Thời gian nghiên cứu	Thời gian nghiệm thu	Tổng	Nguồn NHNN	Nguồn Bộ KH&CN	Nguồn khác
15.	Mối quan hệ giữa đầu tư trực tiếp nước ngoài, cán cân vãng lai và tăng trưởng kinh tế tại Việt Nam	ĐTNH.016/19	PGS.TS. Nguyễn Đức Trung, Phó Hiệu trưởng, Đại học Ngân hàng Tp.HCM	<p>Mục tiêu nghiên cứu:</p> <p>Nghiên cứu đề xuất giải pháp hạn chế tối đa tác động tiêu cực và phát huy tác động tích cực của dòng vốn FDI tại Việt Nam.</p> <p>Nội dung nghiên cứu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổng quan lý thuyết về mối quan hệ giữa đầu tư trực tiếp nước ngoài, cán cân vãng lai và tăng trưởng kinh tế. - Xây dựng và kiểm định mô hình đánh giá mối quan hệ giữa đầu tư trực tiếp nước ngoài, cán cân vãng lai và tăng trưởng kinh tế. - Đề xuất, khuyến nghị chính sách hạn chế tối đa ảnh hưởng tiêu cực của dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài và tận dụng tối đa nguồn vốn này cho phát triển bền vững kinh tế Việt Nam. <p>Yêu cầu về phương thức triển khai:</p>	12	3	230.000.000		230.000.000	

TT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Chủ nhiệm nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu kết quả nghiên cứu	Thời gian thực hiện (Tháng)		Kinh phí thực hiện (Đồng)			
					Thời gian nghiên cứu	Thời gian nghiệm thu	Tổng	Nguồn NHNN	Nguồn Bộ KH&CN	Nguồn khác
16.	Ứng dụng công nghệ Blockchain trong thanh toán điện tử liên ngân hàng	DTNH.017/19	ThS. Lê Mạnh Hùng, Cục trưởng, Cục Công nghệ thông tin, NHNN	<p>Mục tiêu nghiên cứu:</p> <p>Đề xuất mô hình, phạm vi ứng dụng công nghệ Blockchain trong thanh toán điện tử liên ngân hàng (TTBTLNH) phù hợp với nhu cầu và hiện trạng tại Việt Nam.</p> <p>Nội dung nghiên cứu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích hiện trạng hệ thống TTPTLNH và khả năng đáp ứng các yêu cầu của hiện tại và tương lai khi thương mại điện tử đang phát triển bùng nổ. - Phân tích các đặc điểm của công nghệ Blockchain và sự phù hợp của công nghệ Blockchain với hệ thống TTPTLNH (ưu, nhược điểm và rủi ro 	12	3	250.000.000	250.000.000		

TT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Chủ nhiệm nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu kết quả nghiên cứu	Thời gian thực hiện (Tháng)		Kinh phí thực hiện (Đồng)			
					Thời gian nghiên cứu	Thời gian nghiệm thu	Tổng	Nguồn NHNN	Nguồn Bộ KH&CN	Nguồn khác
				<p>đặt ra).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích, đánh giá giá kinh nghiệm ứng dụng trong nghệ Blockchain cho hệ thống TTĐTLNH tại một số quốc gia như: Dự án Ubin (Singapore), Dự án Jasper (Canada), Dự án Inthanon (Thailand). - Phân tích một số nền tảng Blockchain nổi bật Corda, Hyperledger, Quorum để đưa ra đề xuất nền tảng phù hợp với phát triển hệ thống TTĐTLNH bằng Blockchain tại Việt Nam. - Thiết kế hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng trên nền tảng Blockchain. - Xây dựng báo cáo phân tích chuyên đổi và lộ trình ứng dụng công nghệ Blockchain trong TTĐTLNH tại Việt Nam (trong đó đề xuất các cấp nhất, thay đổi về pháp lý, quy trình cho việc ứng dụng và vận hành hệ thống TTĐTLNH bằng Blockchain; đề xuất lộ trình ứng dụng công nghệ Blockchain trong TTĐTLNH. <p>Yêu cầu về phương thức tổ chức thực hiện:</p>						

TT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Chủ nhiệm nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu kết quả nghiên cứu	Thời gian thực hiện (Tháng)		Kinh phí thực hiện (Đồng)			
					Thời gian nghiên cứu	Thời gian nghiên cứu thu	Tổng	Nguồn NHNN	Nguồn Bộ KH&CN	Nguồn khác
17.	Hoàn thiện, cùng cố hệ thống phòng, chống rửa tiền tại Việt Nam giai đoạn 2020-2030	DTNH.018/19	ThS. Nguyễn Thị Thúy Ngọc, Phó Cục trưởng, Cục Phòng, chống rửa tiền, NHNN	Cần có các đại diện từ các NHTM, Fintech, Vụ Thanh toán tham gia nghiên cứu.	12	3	200.000.000	200.000.000		
				<p>Mục tiêu nghiên cứu:</p> <p>Đề xuất giải pháp nhằm hoàn thiện và cùng cố hệ thống phòng, chống rửa tiền tại Việt Nam trong những năm 2020-2030 phù hợp với các chuẩn mực quốc tế mới và phương pháp luận đánh giá mới, đáp ứng được yêu cầu công tác này trong giai đoạn mới với những ứng dụng công nghệ tiên tiến, đảm bảo ngăn ngừa, phát hiện và xử lý kịp thời, hiệu quả hành vi rửa tiền ngày càng tinh vi và phức tạp.</p> <p>Nội dung nghiên cứu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổng quan về các chuẩn mực quốc tế và phương pháp luận đánh giá của FATF về phòng chống rửa tiền, trong đó nêu bật những nét mới, những yêu cầu cấp thiết, được FATF cập nhật phù hợp với tình hình quốc tế trong những năm qua; - Kinh nghiệm quốc tế trong việc hoàn thiện, cùng cố công tác phòng, chống rửa tiền ở một số nước; dự đoán xu 						

TT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Chủ nhiệm nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu kết quả nghiên cứu	Thời gian thực hiện (Tháng)		Kinh phí thực hiện (Đồng)			
					Thời gian nghiên cứu	Thời gian nghiệm thu	Tổng	Nguồn NHNN	Nguồn Bộ KH&CN	Nguồn khác
				<p>hướng phát triển của công tác này trong vòng 10 năm (2020- 2030) trên cơ sở các nghiên cứu trên các khía cạnh khác nhau trong công tác này của các tổ chức quốc tế trong những năm gần đây;</p> <p>- Phân tích, tổng kết, đánh giá thực trạng công tác phòng, chống rửa tiền từ năm 2015 đến nay theo 4 trụ cột chính (hệ thống pháp lý; hoạt động của các cơ quan chức năng; hoạt động của các đối tượng báo cáo trong các lĩnh vực khác nhau; hoạt động hợp tác quốc tế) để làm rõ những thành tựu, hạn chế - phân tích nguyên nhân và rút ra bài học kinh nghiệm; trong đó đi sâu nghiên cứu, phân tích những rủi ro rửa tiền trong hoạt động thanh toán, hỗ trợ thanh toán, trung gian thanh toán, bao gồm cả thanh toán qua mạng nhằm nêu bật sự cần thiết hoàn thiện, củng cố công tác này trong giai đoạn mới (2020-2030).</p> <p>- Đề xuất những giải pháp xoay quanh 4 trụ cột chính cùng cơ công tác phòng, chống rửa tiền trong giai đoạn mới nhằm đáp ứng được các chuẩn mực quốc tế và phù hợp với sự phát triển của nền kinh tế, ứng phó được với mức độ tinh vi,</p>						

TT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Chủ nhiệm nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu kết quả nghiên cứu	Thời gian thực hiện (Tháng)			Kinh phí thực hiện (Đồng)								
					Thời gian nghiên cứu	Thời gian nghiệm thu	Tổng	Nguồn NHNN	Nguồn Bộ KH&CN	Nguồn khác						
18.	Xây dựng yêu cầu về nghiệp vụ, quy trình và dữ liệu cho hệ thống công nghệ thông tin hoạt động thanh tra, giám sát ngân hàng của Ngân	DANH.001/19	ThS. Phan Mạnh Cường, Phó Cục trưởng Cục Giám sát an toàn hệ thống các tổ chức tín dụng, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân	<p>phức tạp của hoạt động phạm tội mang tính quốc tế nói chung, tội phạm rửa tiền nói riêng trong giai đoạn 2020- 2030.</p> <p>Yêu cầu về phương thức tổ chức thực hiện:</p> <p>Khi triển khai nghiên cứu, cần làm rõ và chi tiết hơn các nội dung nghiên cứu trong đó cần làm rõ và bám sát các trụ cột của công tác phòng, chống rửa tiền; đánh giá được rủi ro rửa tiền trong lĩnh vực ngân hàng để đề xuất giải pháp hạn chế rủi ro rửa tiền trong lĩnh vực ngân hàng tại Việt Nam.</p> <p>Mục tiêu nghiên cứu:</p> <p>Nghiên cứu thực trạng hệ thống công nghệ thông tin trong hoạt động thanh tra, giám sát ngân hàng để kiến nghị và tham mưu cho lãnh đạo NHNN trong việc xây dựng Hệ thống công nghệ thông tin cho hoạt động thanh tra, giám sát ngân hàng đảm bảo nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác thanh tra, giám sát ngân hàng.</p> <p>Nội dung nghiên cứu:</p> <p>- Vai trò của hệ thống công nghệ thông tin trong hoạt động thanh tra, giám sát</p>							12	3	200.000.000	200.000.000		

TT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Chủ nhiệm nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu kết quả nghiên cứu	Thời gian thực hiện (Tháng)		Kinh phí thực hiện (Đồng)			
					Thời gian nghiên cứu	Thời gian nghiệm thu	Tổng	Nguồn NHNN	Nguồn Bộ KH&CN	Nguồn khác
	hàng nước Việt Nam		hàng - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	<p>ngân hàng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực trạng ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác thanh tra, giám sát ngân hàng tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. - Định hướng và giải pháp đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động thanh tra, giám sát ngân hàng. - Đề xuất lộ trình và kiến nghị đối với NHNN. <p>Yêu cầu về phương thức triển khai:</p> <p>Cần lưu ý đảm bảo việc sử dụng các thông tin, dữ liệu, tài liệu mật trong CQTTGS đúng quy định.</p>						
19.	Lịch sử Đảng bộ Cơ quan Ngân hàng Trung ương (1951-2020)	DANH. 002/19	Ông Trần Việt Bắc, Phó Bí thư thường trực Đảng ủy Cơ quan NHTW	<p>Mục tiêu nghiên cứu:</p> <p>Nghiên cứu các tư liệu lịch sử, các giai đoạn, bối cảnh lịch sử của đất nước và của ngành ngân hàng, qua đó thấy được sự chỉ đạo sáng suốt, đúng định hướng của Đảng ủy Cơ quan Ngân hàng Trung ương trong việc lãnh đạo cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của</p>	12	3	250.000.000	250.000.000		

TT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Chủ nhiệm nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu kết quả nghiên cứu	Thời gian thực hiện (Tháng)		Kinh phí thực hiện (Đồng)			
					Thời gian nghiên cứu	Thời gian nghiệm thu	Tổng	Nguồn NHNN	Nguồn Bộ KH&CN	Nguồn khác
				<p>nhà nước, xây dựng và thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ của NHTW về tiền tệ, tín dụng và hoạt động ngân hàng.</p> <p>Nội dung nghiên cứu:</p> <p>- Nghiên cứu, làm rõ sự ra đời và hoạt động của Đảng bộ Cơ quan Ngân hàng Trung ương gắn liền với lịch sử xây dựng và phát triển của NHNN qua từng thời kỳ.</p> <p>- Làm rõ những chặng đường lịch sử của Đảng bộ Cơ quan Ngân hàng Trung ương qua các giai đoạn phát triển của NHNN và các diễn biến của nền kinh tế.</p> <p>- Tổng kết các thành tựu mà Đảng bộ Cơ quan Ngân hàng Trung ương đạt được qua 70 năm qua, qua đó khẳng định vai trò của Đảng bộ Cơ quan Ngân hàng Trung ương và Ban chấp hành Đảng bộ qua các nhiệm kỳ.</p>						

Ghi chú:

- Kinh phí được duyệt khoản chi đối với mỗi nhiệm vụ khoa học và công nghệ (KH&CN) cấp Bộ năm 2019 bao gồm cả thuế thu nhập cá nhân; các khoản thuế khác theo quy định của Nhà nước đối với các Chủ nhiệm nhiệm vụ và tối đa 5% chi phí quản lý chung nhiệm vụ; không bao gồm kinh phí nghiệm thu nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ.

- Đối với các nhiệm vụ thực hiện bằng nguồn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp: Kinh phí nghiệm thu được bố trí từ nguồn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp cho hoạt động KH&CN ngành Ngân hàng
- Đối với các nhiệm vụ thực hiện bằng nguồn ngân sách nhà nước cấp qua Bộ Khoa học và Công nghệ được phân bổ cho 02 trường đại học gồm Học viện Ngân hàng và Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh. Kinh phí nghiệm thu do hai trường chủ động bố trí phù hợp từ nguồn kinh phí sự nghiệp KH&CN.

Tổng kinh phí cấp cho các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ của Ngân hàng Nhà nước năm 2019: 4.043.000.000 đồng, trong đó:

- Kinh phí của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp cho các nhiệm vụ khoa học và 10 nhiệm vụ Kinh phí thực hiện 2.233.000.000 đồng; công nghệ Kinh phí thực hiện 1.810.000.000 đồng
- Kinh phí ngân sách nhà nước cấp qua Bộ Khoa học và Công nghệ giao Học viện Ngân hàng và 09 nhiệm vụ Kinh phí thực hiện
- Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ năm 2019, trong đó:
 - + Học viện Ngân hàng 06 nhiệm vụ Kinh phí thực hiện 1.160.000.000 đồng
 - + Đại học Ngân hàng TP. HCM 03 nhiệm vụ Kinh phí thực hiện 650.000.000 đồng

**Kr. THỐNG ĐỐC
PHÓ THÔNG ĐỐC**



Nguyễn Kim Anh